| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CƯ KUIN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-6-2025
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Quốc Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Ông Nguyễn Thế Vinh;

2. Bà Hoàng Thị Trang;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đình Phương– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Bà Lê Mỹ L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

***** *Bị đơn:* Ông Lê Trọng Đ, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Lê Mỹ L trình bày:*

Bà Lê Mỹ L (nguyên đơn) và ông Lê Trọng Đ (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/10/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Qua quá trình chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc,

không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 18/11/2020, hiện tại cháu đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo C cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Bảo C đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và nợ chung không có nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

*Theo đơn trình bày đã được Văn phòng C1 chứng thực chữ ký của bị đơn, ông Lê Trọng Đ trình bày:*

Ông Đ đã nhận được tất cả các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc ly hôn của ông Đ và bà Lê Mỹ L. Ông Đ đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Lê Mỹ L, đồng ý giao con chung là cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 18/11/2020 cho bà Lê Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Bảo C đủ tuổi trưởng thành và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao cháu cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 18/11/2020 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Trọng Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Về tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Do bị đơn ông Lê Trọng Đ có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết xét xử vắng mặt tất cả đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với

nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 30/10/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau, bị đơn và nguyên đơn thường cải vả, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất ly hôn với nhau. Vì vậy, căn cứ tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 18/11/2020, hiện tại cháu đang ở với nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất sau khi ly hôn giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 18/11/2020 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Ngọc Bảo C mỗi tháng 5.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: "*Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*" và theo Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình thì "*Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con*". Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Mỹ L và Ông Lê Trọng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 18/11/2020 cho bà Lê Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Trọng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Lê Ngọc Bảo C với mức 5.000.000 đồng/tháng *(Năm triệu đồng/tháng)*, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Bảo C đủ tuổi thành niên

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí:

- Bà Lê Mỹ L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 6914 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Lê Trọng Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

***Nơi nhận:***
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quốc Định**